

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36B/2026/HS-PT

Ngày: 09 - 02 – 2026.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Tính.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Bà Kiều Kim Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/01, 02/02 và 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 335/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo La Quốc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**La Quốc C**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Quế T, sinh năm 1954 và bà Dương Thị Bạch M, sinh năm 1954; có vợ là chị Võ Thị Thu T1, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một bị hại là anh Nguyễn Nhất H, hai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trương Quốc P và anh La Quốc H1 nhưng không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2024, bị cáo La Quốc C uống bia cùng với anh ruột La Quốc H1, Trương Quốc P, trong lúc uống bia thì Trương Quốc P hỏi H1 về việc nhà mới xây bị thấm nên H1 kể lại sự việc và nghe nói thầu xây dựng có bà con với chủ khách sạn Á. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C rủ P đến nhà H1 tiếp tục nhậu, khi đi ngang qua khách sạn Á (tọa lạc tại khu Phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp) C ghé vào tìm thầu xây dựng. Khi gặp Nguyễn Nhất H (chủ khách sạn) bị cáo hỏi có phải thầu xây dựng nhà anh H1 thì anh H nói không phải và không biết anh H1 là ai, yêu cầu bị cáo ra khỏi khách sạn, hai bên cự cãi, bị cáo dùng tay đánh vào người, vùng mặt, vùng đầu của anh H nhiều cái gây thương tích.

Ngày 27/5/2024 bị hại anh Nguyễn Nhất H có đơn yêu cầu xử lý (khởi tố vụ án) hình sự và giám định tỷ lệ thương tật.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số xx-2024/KLTTCT-TTPY ngày 04/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Nhất H là 08% (tám phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

Bản cáo trạng số xx/CT-VKSKV2 ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp truy tố hành vi của bị cáo La Quốc C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo La Quốc C từ 09 – 12 tháng tù.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Nhất H chưa yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo La Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo La Quốc C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/10/2025, bị cáo La Quốc C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chuyển từ hình phạt tù giam

sang cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo La Quốc C giữ nguyên kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp đã nêu. Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù giam sang cải tạo không giam giữ.

Bị hại Nguyễn Nhất H khẳng định không gây thương tích cho bị cáo C, việc bị cáo gây răng bị hại không biết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Quốc C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo La Quốc C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo La Quốc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại, đây là quyền bất khả xâm phạm của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo C là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C là có căn cứ. Xét mức án 09 (Chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù giam sang cải tạo không giam giữ và bị cáo không có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Bị cáo C cho rằng bị hại Nguyễn Nhất H là người gây thương tích cho bị cáo thông qua việc quật ngã bị cáo dẫn đến bị cáo bị gãy hai cái răng và bị lung lai ba cái răng kế bên của hàm răng trên không thể giữ lại theo chỉ định của Bác sĩ. Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không có yêu cầu xử lý đối với hành vi này của bị hại, căn cứ các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm không có lời khai nào thể hiện bị hại đánh bị cáo gãy răng và bị cáo có yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích đối với bị hại. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chứng kiến việc điều tra viên, Kiểm sát viên khi làm việc với bị cáo nên không có việc yêu cầu của bị cáo về việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích của bị hại với bị cáo không được ghi nhận trong biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo, đặc biệt trong bản tự khai của bị cáo không có yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của bị hại đối với bị cáo. Như vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh không xử lý hành vi gây thương tích của bị hại Nguyễn Nhất H đối với bị cáo là có căn cứ.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo La Quốc C không được chấp nhận nên bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù giam sang cải tạo không giam giữ của bị cáo La Quốc C.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực xx - Đồng Tháp.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo La Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Xử phạt:** Bị cáo La Quốc C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo La Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THA Hình sự Công an Tỉnh;
- TAND KV xx – Đồng Tháp (2b);
- VKSND KV xx – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT (H.Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Hữu Tính**